

Định mức vật tư cho 1 m² tường AAC

Gạch, vữa xây, vữa tô, lưới chống nứt và pát thép — kèm cách tự đếm lại ngay tại công trường để biết mình có đang hao vượt định mức không.

Tài liệu A5 · 2026 · Cập nhật 16/09/2026 · Gạch AAC E-Block · TCVN 7959:2017 · Quy cách 600 × 200 và 600 × 300 mm

TRẢ LỜI NGẮN

1 m² tường 100 mm, gạch 600 × 200 cần 0,100 m³ gạch (8,33 viên), 0,17 bao vữa xây, 11 kg vữa tô hai mặt, 1 pát thép, cộng 3% hao hụt. Tổng vật tư khoảng 271.000 đ/m².

01 Định mức cho 1 m² tường, theo chiều dày

Số chưa cộng hao hụt. Vữa tô tính cho hai mặt tường. Đơn giá đã gồm VAT, chưa gồm vận chuyển.

Hạng mục · đơn vị	75 mm	100 mm	150 mm	200 mm	Ghi chú
Gạch AAC · m ³	0,075	0,100	0,150	0,200	Bằng đúng chiều dày tính theo mét
Gạch 600 × 200 · viên	8,33	8,33	8,33	8,33	Số viên/m ² không đổi theo chiều dày
Gạch 600 × 300 · viên	5,56	5,56	5,56	5,56	Cùng phủ 1 m ² , viên cao hơn nên ít viên hơn
Vữa xây EBT-104 · bao 25 kg (gạch 600 × 200)	0,13	0,17	0,26	0,34	Định mức gốc 1,7 bao/m ³ gạch
Vữa xây EBT-104 · bao (gạch 600 × 300)	0,11	0,14	0,21	0,28	1,4 bao/m ³ — viên to, ít mạch hơn
Vữa xây EBT-104 · bao (tấm ALC 1200 × 600)	0,06	0,08	0,12	0,16	0,8 bao/m ³ — ít mạch nhất
Vữa tô EBS-302 · kg, hai mặt	10 – 12	10 – 12	10 – 12	10 – 12	5–6 kg/m ² mỗi mặt, 2 lớp dày 3–4 mm. Không đổi theo chiều dày tường
Lưới chống nứt · m ²	0,40 – 1,30	0,40 – 1,30	0,40 – 1,30	0,40 – 1,30	Tùy phương án — xem mục 03
Pát thép · cái	1	1	1	2	Tường dày dưới 180 mm: 1 cái; từ 200 mm: 2 cái
Hao hụt · %	3%	3%	3%	3%	Áp trên phần gạch và tấm, do cắt gọt và vỡ vụn
Thành tiền vật tư · đ/m ² (gạch 600 × 200, tô hai mặt)	225.000	271.000	371.000	478.000	Đã cộng 3% hao hụt gạch. Chưa gồm lưới, nhân công, vận chuyển

Tấm ALC vách 1200 × 600 cần 1,39 tấm/m²; tấm 1500 × 600 chỉ cần 1,11 tấm/m². Hai loại cùng đơn giá theo m³ nên giá m² tường như nhau, nhưng số tấm phải đặt khác nhau — đặt nhằm theo 1,39 cho tấm 1500 là dư hàng.

02 Cách tự kiểm tra: một bao vữa xây được bao nhiêu m² tường

Xây xong một mảng tường, đo diện tích, đếm số bao đã dùng rồi đối chiếu bảng dưới. Lênh nhiều là mạch vữa đang dày hơn chuẩn.

Chiều dày	Gạch 600 × 200	Gạch 600 × 300	Tấm ALC 1200 × 600
75 mm	7,8 m ² /bao	9,5 m ² /bao	16,7 m ² /bao
100 mm	5,9 m ² /bao	7,1 m ² /bao	12,5 m ² /bao
150 mm	3,9 m ² /bao	4,8 m ² /bao	8,3 m ² /bao
200 mm	2,9 m ² /bao	3,6 m ² /bao	6,3 m ² /bao

Ngưỡng cảnh báo: xây 10 m² tường 100 mm bằng gạch 600 × 200 mà hết quá **2 bao** là đang hao vượt định mức khoảng 20%. Ba nguyên nhân theo thứ tự thường gặp: **dùng sai bay** — bay phải đúng chiều dày tường, BX 75 cho tường 75 mm đến BX 200 cho tường 200 mm; **trộn quá mè** nên vữa chết trong thùng phải bỏ; và **mạch xây dày** vì mặt gạch bẩn hoặc hàng gạch dưới không phẳng nên thợ bù vữa.



Vữa kéo bằng bay răng cưa đúng khổ. Chiều cao sóng vữa quyết định lượng vữa hao — đây là chỗ chênh lệch định mức bắt nguồn.

03 Lưới chống nứt — hai phương án, chênh nhau ba lần

Phương án	Định mức	Bố trí	Dùng khi
Khuyến nghị · Full mesh mặt ngoài	1,30 m ² /m ² tường	Mặt ngoài phủ lưới toàn bộ trong lớp vữa tô; mặt trong chỉ gia cường cục bộ	Công trình cần kiểm soát nứt tốt, đặc biệt mặt tiền và tường ngoài trời
Tiết kiệm · Gia cường cục bộ	0,40 m ² /m ² tường	Cả hai mặt chỉ dán lưới tại các vị trí nguy cơ nứt cao	Tường trong nhà, công trình cần tối ưu chi phí

Nằm vị trí bắt buộc có lưới dù chọn phương án nào: tiếp giáp cột bê tông cốt thép (dài rộng 200–300 mm) · tiếp giáp đáy dầm (200–300 mm) · góc cửa đi và cửa sổ (miếng chéo 45° tại bốn góc) · mép lanh-tô · rãnh điện nước sau khi trám (phủ kín rãnh, chờm 50–100 mm mỗi bên). **Chờm mí giữa các tấm lưới và chờm qua đường tiếp giáp: tối thiểu 100 mm** — con số này đã nằm trong định mức ở trên.

Ba điều làm lưới mất tác dụng: dùng lưới thường thay vì lưới sợi thủy tinh kháng kiềm (khuyến nghị 145–165 g/m², ô 5×5 hoặc 10×10 mm) · dán lưới lên lớp vữa đã khô thay vì ép chìm khi vữa còn ướt · tô bằng vữa cát xi măng thường thay vì vữa tô chuyên dụng AAC.

04 Ví dụ đầy đủ — 100 m² tường dày 100 mm

Gạch 600 × 200, tô mỏng hai mặt, lưới theo phương án tiết kiệm.

Hạng mục	Cách tính	Khối lượng	Thành tiền
Gạch AAC	100 m ² × 0,100 m + 3% hao hụt	10,3 m ³ ≈ 858 viên	17.716.000 đ
Vữa xây EBT-104	10,0 m ³ × 1,7 bao/m ³	17 bao	2.278.000 đ
Vữa tô EBS-302	100 m ² × 2 mặt × 5,5 kg ÷ 25 kg/bao	44 bao (1.100 kg)	6.336.000 đ
Pát thép	100 m ² × 1 cái/m ²	100 cái	750.000 đ
Lưới chống nứt	100 m ² × 0,40 m ² /m ²	40 m ²	Khách tự mua
Cộng vật tư	Chưa gồm lưới, nhân công, vận chuyển	—	27.080.000 đ

Đối chiếu: 27.080.000 đ cho 100 m² là **271.000 đ/m²** phần vật tư. Tài liệu A2 tính tổng chi phí hoàn thiện tường AAC 100 mm là 350.000 – 382.000 đ/m² — phần chênh khoảng 80.000 – 110.000 đ/m² chính là nhân công xây và tô. Hai tài liệu tính độc lập nhưng khớp nhau.

05 Hao hụt — chọn 2%, 3% hay 5%

Ba mức dùng trong thực tế. Mức 3% là mức mặc định khi bóc dự toán, hai mức còn lại dùng khi công trình lệch hẳn về một phía.

Mức	Áp dụng khi	Lưu ý khi thi công
2%	Tường đặc, ít ô cửa, kích thước chia hết cho 600 mm nên gần như không phải cắt	Chỉ hạ xuống 2% khi đã xem bản vẽ và chắc chắn ít mối cắt; đặt thiếu thì phải bổ sung đơn nhỏ, cước vận chuyển đội lên
3%	Tường thông thường — mức mặc định dùng cho hầu hết công trình nhà ở và nhà xưởng	Phần dư bù cho vỡ vụn khi vận chuyển và bốc dỡ
5%	Tường nhiều ô cửa, nhiều góc cắt; công trình cải tạo, tường chấp vá nhiều đoạn ngắn	Cắt theo bản vẽ trước khi xây, tận dụng đầu mẩu cho hàng dưới cùng và các mảng tường ngắn

Hao hụt chỉ áp cho gạch và tấm — phần cắt gọt và vỡ vụn. Vữa và pát thép không cộng hao hụt vào định mức: vữa hao do tay nghề và cách trộn nên đã phản ánh trong con số bao/m³ ở mục 01, còn pát thép đếm theo vị trí nên không hao. Nếu vữa hao vượt, đó là dấu hiệu thi công cần chỉnh chứ không phải hệ số dự toán cần tăng.

Biên soạn và duyệt kỹ thuật: Đội ngũ kỹ thuật Càn Thanh — nhà phân phối chính thức E-Block, hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực gạch AAC và KCS tại công trường.

Nguồn số liệu: Bảng giá niêm yết Càn Thanh cập nhật 04/09/2026 · Định mức vữa EBT-104 và EBS-302, định mức pát thép và hao hụt: số liệu công trường Càn Thanh 07/09/2026 · Định mức lưới sợi thủy tinh và quy cách dán: tài liệu "Định mức lưới thủy tinh tường AAC" và "Hướng dẫn thi công dán lưới sợi thủy tinh chống nứt tường AAC" của Càn Thanh · Quy đổi viên và m³ theo TCVN 7959:2017.

Giới hạn của tài liệu này: Đây là định mức dự toán tương đối do Càn Thanh đề xuất để thuận tiện bóc vật tư, không phải định mức bắt buộc của ngành. Khi lập dự toán chính thức cho một công trình cụ thể, nên bóc theo bản vẽ thay vì dùng hệ số bình quân — đặc biệt với lưới chống nứt, vì lượng lưới phụ thuộc mạnh vào số ô cửa, chiều dài tiếp giáp và khối lượng rãnh điện nước. Giá có thể thay đổi theo khối lượng, địa điểm giao hàng và thời điểm đặt hàng.

Bóc vật tư cho công trình của bạn

Bảng tính vật tư trên website nhận diện tích tường, diện tích ô cửa trừ đi và phần trăm hao hụt, rồi trả ra khối lượng gạch, vữa xây và vữa tô theo đúng các định mức trong tài liệu này. Cần đối chiếu hoặc cần báo giá theo khối lượng thực tế, gọi trực tiếp.

0967 213 312 · 0982 127 343

Bảng tính vật tư tại canthanh.com.vn/tinh-vat-tu · Đơn giá chi tiết trong tài liệu A1 — Bảng giá Gạch AAC & Panel ALC 2026 · Tổng chi phí hoàn thiện gồm nhân công trong tài liệu A2 · Chọn chiều dày tường trong tài liệu A4